

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 412/2022/LĐ-PT
Ngày: 26/7/2022
V/v Tranh chấp đơn phương chấm dứt
hợp đồng lao động.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Trúc

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Giang
Bà Doãn Thị Kim Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Chu Minh Sang
Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Việt Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 24/2022/TLPT-LĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022, về việc “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 1299/2022/LĐ-ST ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T1, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2600/2022/QĐ-PT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

- 1. Nguyên đơn:** Bà C1, sinh năm 1993 (có mặt).
Địa chỉ: 40 Đường Đ1, phường P1, thành phố T1, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông L1, sinh năm 1979 (vắng mặt)
Địa chỉ: 35/36/4 Đường Đ2, Phường P2, quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 2. Bị đơn:** Công ty L1.
Trụ sở: 43 Đường Đ3, phường P3, thành phố T2, tỉnh T3.
Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông B1, sinh năm 1980;
Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty L1 (có mặt).
Địa chỉ thường trú: 372/24 đường Đ4, Phường P4, quận Q1, Thành phố

Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Khu K1, phường P5, thành phố T1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/4/2021 cùng các tài liệu chứng cứ và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà C1 trình bày: Ngày 12/12/2019, bà C1 bắt đầu làm việc, thử việc tại chi nhánh Công ty L1 - nhà máy M1, Quận Q2 (nay là thành phố T1) theo Thông báo số 249/TB-, thời gian thử việc là 02 tháng. Ngày 01/3/2020, bà C1 ký hợp đồng lao động chính thức số 0249/HĐLĐ với Công ty L1, loại hợp đồng lao động không xác định thời hạn, chức danh công việc là nhân viên hành chính văn phòng, mức lương thỏa thuận là 10.000.000 đồng/tháng. Ngày 20/01/2021, Công ty điều chuyển bà C1 sang hẳn vị trí làm việc khác làm nhân viên thu mua, yêu cầu bà C1 phải thử việc lại với mức lương còn 80% so với lương hiện tại. Công việc làm nhân viên thu mua không phù hợp với chuyên môn của bà C1 cũng như không đúng thỏa thuận với hợp đồng lao động đã ký giữa hai bên. Bà C1 không đồng ý quyết định điều chuyển sang công việc khác, cho nên ngày 31/01/2021 đã ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động (đuổi việc bà C1). Việc Công ty L1 tự ý đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà C1 là trái pháp luật lao động. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động, bà C1 khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty L1 bồi thường những khoản tiền sau:

- Tiền lương trong thời gian bà C1 không được làm việc do bị chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật tính từ ngày 01/02/2021 đến ngày Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ kiện (ngày 21/4/2022) là 14 tháng 19 ngày làm việc theo thỏa thuận của hợp đồng lao động x 10.000.000 đồng/tháng = 147.307.692 đồng.

- Tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tính từ ngày 01/02/2021 đến ngày Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ kiện (ngày 21/4/2022) là 14 tháng 19 ngày làm việc trên mức lương 10.000.000 đồng/tháng;

- Bồi thường 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 20.000.000 đồng;

- Khoản tiền tương ứng với 45 ngày do vi phạm về thời gian báo trước là 15.000.000 đồng;

- Người lao động bà C1 yêu cầu không trở lại làm việc tại Công ty L1, buộc Công ty L1 bồi thường thêm 02 tháng tiền lương là 20.000.000 đồng.

Bị đơn Công ty L1 do ông B1 đại diện theo ủy quyền xác nhận giữa bà C1 và Công ty L1 có quan hệ lao động theo hợp đồng lao động mà nguyên đơn đã

trình bày ở trên, về thời gian thực việc, làm việc chính thức và mức lương thỏa thuận. Tuy nhiên, do người lao động bà C1 nhiều lần không hoàn thành nhiệm vụ công việc được giao nên Công ty đã điều chuyển sang vị trí công việc khác (nhân viên thu mua), bà C1 không chấp hành quyết định điều chuyển của người sử dụng lao động là trái với quy định của pháp luật và nội quy lao động của Công ty. Do vậy, việc Công ty L1 chấm dứt hợp đồng lao động với bà C1 là đúng quy định của pháp luật. Công ty L1 đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà C1.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số 1299/2022/LĐ-ST ngày 21/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T1, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà C1. Buộc Công ty L1 phải trả cho bà C1 các khoản tiền sau:

1.1. Tiền lương cho những ngày bà C1 không được làm việc 147.307.692 đồng;

1.2. Bồi thường 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật 20.000.000 đồng;

1.3. Chi trả 02 tháng tiền lương chấm dứt hợp đồng lao động, không đồng ý nhận người lao động trở lại làm việc 20.000.000 đồng;

1.4. Tiền bồi thường do vi phạm thời gian báo trước khi đơn phương chấm dứt hợp đồng trái luật 15.000.000 đồng.

Tổng số tiền buộc Công ty L1 phải trả cho bà C1 là 202.307.692 đồng (hai trăm lẻ hai triệu ba trăm lẻ bảy nghìn sáu trăm chín mươi hai đồng). Kể từ ngày bà C1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty L1 không trả hoặc chậm trả số tiền bồi thường nói trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi, theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án, cho đến khi thanh toán xong.

2. Buộc Công ty L1 thực hiện ngay việc tiếp tục đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế cho người lao động bà C1 kể từ ngày 01/2/2021 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (ngày 21/4/2022), trên mức lương đã thỏa thuận giữa các bên là 10.000.000 đồng/tháng.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của bà C1 về việc không đồng ý quay trở lại Công ty L1 làm việc.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm trả, quyền và nghĩa vụ của đương sự trong giai đoạn thi hành án, quyền kháng cáo, thời hạn thi hành án.

Ngày 04/5/2022, bị đơn Công ty L1 nộp Đơn kháng cáo toàn bộ Bản án lao động sơ thẩm số 1299/2022/LĐ-ST ngày 21/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T1, Thành phố Hồ Chí Minh, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà C1.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn đã tự nguyện thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ án như sau:

Bà C1 và Công ty L1 do ông B1 đại diện theo ủy quyền thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng lao động số 0249/HĐLĐ ngày 01 tháng 3 năm 2020 kể từ ngày 30/4/2021.

Công ty L1 do ông B1 đại diện theo ủy quyền đồng ý trả cho bà C1 số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) vào tài khoản số TK1 của bà C1 tại Ngân hàng TMCP N1 làm hai lần, cụ thể như sau: Ngày 26/7/2022 trả 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng); Ngày 26/8/2022 trả 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

Bà C1 đồng ý nhận số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) và cách thức, thời gian thanh toán nêu trên của Công ty L1; và không có tranh chấp nào khác liên quan đến quá trình thực hiện hợp đồng lao động với Công ty L1 kể từ ngày hai bên công nhận sự thỏa thuận này.

Bà C1 và Công ty L1 có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà C1 trên cơ sở đóng bảo hiểm của tháng 12/2020, với mức lương 4.729.400 đồng/tháng kể từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/4/2021 theo quy định tại cơ quan bảo hiểm có thẩm quyền. Công ty L1 chịu trách nhiệm đóng tiền phạt chậm đóng theo quy định của bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Công ty L1 chịu án phí lao động sơ thẩm của số tiền phải thanh toán cho bà C1 theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Có thông báo bằng văn bản cho các đương sự và Viện kiểm sát cùng cấp về việc thụ lý vụ án, quyết định xét xử cùng hồ sơ vụ án chuyển Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử phúc thẩm theo quy định của Bộ

luật Tố tụng dân sự năm 2015. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự đã tự nguyện thỏa thuận về việc giải quyết vụ án. Xét thấy, nội dung thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc chấp hành pháp luật tố tụng và nội dung của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hình thức:

Đơn kháng cáo của nguyên đơn bà C1 được thực hiện trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định tại các Điều 271, 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; đương sự đã nộp tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận về hình thức.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án lao động sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với quy định pháp luật.

Án phí lao động sơ thẩm: Các đương sự thỏa thuận bị đơn nộp án phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Án phí lao động phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí lao động phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 32, khoản 2 Điều 148, Điều 293, Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng:

Khoản 3 Điều 34, Điều 103, 188 và Điều 190 Bộ luật Lao động năm 2019;

Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Sửa toàn bộ Bản án lao động sơ thẩm số 1299/2022/LĐ-ST ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nguyên đơn bà C1 với bị đơn Công ty L1 do ông B1 đại diện theo ủy quyền tại phiên tòa phúc thẩm. Tuyên xử:

1. Bà C1 và Công ty L1 do ông B1 đại diện theo ủy quyền thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động số 0249/HĐLĐ ngày 01 tháng 3 năm 2020 kể từ ngày 30/4/2021.

2. Công ty L1 do ông B1 đại diện theo ủy quyền đồng ý trả cho bà C1 số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) vào tài khoản số TK1 của bà C1 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần N1 làm hai lần, cụ thể như sau:

Ngày 26/7/2022 trả 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng);

Ngày 26/8/2022 trả 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

3. Bà C1 đồng ý nhận số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) và cách thức, thời gian thanh toán nêu trên của Công ty L1; và không có tranh chấp nào khác liên quan đến quá trình thực hiện hợp đồng lao động với Công ty L1 kể từ ngày hai bên công nhận sự thỏa thuận này.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền được nêu tại Mục 2 của phần Quyết định nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Bà C1 và Công ty L1 có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà C1 trên cơ sở đóng bảo hiểm của tháng 12/2020, với mức lương 4.729.400 đồng/tháng kể từ ngày 01/01/2021 cho đến ngày 30/4/2021 theo quy định tại cơ quan bảo hiểm có thẩm quyền. Công ty L1 chịu trách nhiệm đóng tiền phạt chậm đóng theo quy định của bảo hiểm xã hội Việt Nam.

6. Án phí lao động sơ thẩm:

Công ty L1 phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bà C1 không phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

7. Án phí lao động phúc thẩm:

Các đương sự không phải chịu án phí lao động phúc thẩm.

Công ty L1 được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0027183 ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T1, Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

9. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.